Ngày soạn: 7/9

Ngày giảng:

**Tiết 2,3. DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỰNG LẠI LỊCH SỬ**

**I. Mục tiêu**

**\* Yêu cầu tối thiểu**

**1**. **Về kiến thức**

– Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác.

**b.Năng lực riêng/ đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết).

+ Khai thác một số kênh hình trong bài học.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Nhận xét được ưu nhược của mỗi loại tư liệu lịch sử

**3. Về phẩm chất:**

- Giáo dục lòng yêu nước: Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương thông qua các tư liệu lịch sử.

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm: biết giữ gìn và bảo tồn các di sản văn hóa, tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương..

- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

**\* HS giỏi**

Đánh giá được giá trị của các nguồn sử liệu, lựa chọn tài liệu học tập phù hợp.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1.Giáo viên**

- Một số tư liệu hiện vật, tranh ảnh, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu

2. **Học sinh**

- SGK.

- Tìm hiểu trước một số truyền thuyết, câu chuyện về lịch sử và di tích lịch sử ở địa phương.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**: KT phần vận dụng Gv yêu cầu về nhà làm ở tiết 1

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**A. Khởi động (3’) (Kĩ thuật KWL)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho HS. Biết được hiểu biết hiện tại của học sinh về tư liệu lịch sử và những điều HS muón khám phá trong bài học

**b**.  **Tổ chức thực hiện**

GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trên máy chiếu và điền những thông tin đã biết (cột K), những điều còn thắc mắc, muốn tìm hiểu (cột W) - HĐ cá nhân 2’.



**Những hiểu biết của em về các nguồn tư liệu lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  **(What I Know)**  **(Những điều em đã biết)** | **W**  **(What I Want to Know)**  **(Những điều em muốn biết)** | **L**  **(What I Learned)**  **(Những điều em đã học được sau bài học)** |
| ………………..  ………………. | …………………  ………………… | ..........................................  ………………………….. |

- GV gọi HS báo cáo – chia sẻ-> Tổng hợp nhanh một số băn khoăn của HS trong lớp ở các mức độ nhận thức

- GV dẫn dắt vào bài: hình ảnh như trên là những tư liệu quý để nghiên cứu về quá khứ của người Việt cổ cũng như nền văn minh Việt cổ,... vậy có nguồn sử liệu nào có thể phục dựng lại lịch sử chúng ta cùng tìm hiểu

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ 1. Tư liệu hiện vật**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được tư liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất cũng như nêu được ý nghĩa của loại tư liệu này.  **b. Tổ chức thực hiện:**  HS HĐCĐ (3’) quan sát hoặc hình 2, 3 trong SGK (11) trả lời câu hỏi: *Điểm chung của những tư liệu đó là gì?* (GV có thê’ đặt những câu hỏi gợi ý: *Hiện vật tìm thấy ở đâu, có điểm gì đáng chú ý?,...)*  **- Đại diện cặp đôi báo cáo – chia sẻ**  **GV nhận xét, KL**  Những di tích hoặc đồ vật của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất được gọi chung là những *tư liệu hiện vật.* Nến móng nhà, các lỗ chân cột gỗ, đường cống tiêu, thoát nước, giếng nước và nhiều di vật như gạch “Giang lây quân,’đầu ngói ống trang trí hình thú, ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung,... được khai quật ở di tích Hoàng thành Thăng Long đều là những tư liệu hiện vật quý giá, là minh chứng sinh động cho bề dày lịch sử - văn hoá của Hoàng thành Thăng Long, chứng tỏ nơi đây đã từng là một kinh đô sầm uất của nước ta.  H. *Kể thêm một số tư liệu hiện vật mà em biết?*  HS tìm những đồ vật trong gia đình rồi trao đổi với bạn, cùng nhau thảo luận đề rút ra đổ vật nào là tư liệu hiện vật.   * **GV mở rộng** phân tích thêm để HS thấy được những ưu điểm, nhược điếm của tư liệu hiện vật thông qua phân tích một ví dụ cụ thể (ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung cho thấy một cách trực quan những hoa văn tinh xảo được khắc trên đó, chứng tỏ trình độ kĩ thuật đã phát triển, đời sống tinh thần phong phú của người xưa,... nhưng đó chỉ là hiện vật “câm” và thường không còn nguyên vẹn và đầy đủ,...).   **Hoạt động 2. Tư liệu chữ viết**  **a. Mục tiêu:** HS rút ra được khái niệm và ý nghĩa của tư liệu chữ viết  **b. Tổ chức thực hiện:**  HĐN (5’) Quan sát hình 4 và đọc đoạn tư liệu *Di chúc của Hồ Chí Minh (12)và trả lời câu hỏi:*  *1.Đoạn tư liệu trên cho em biết thông tin gì?*  *2.Vì sao bia Tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội) được xem là tư liệu chữ viết?*  **- Đại diện nhóm báo cáo – chia sẻ**  **GV nhận xét, KL**  + Mong muốn của CT HCM thể hiện trong di chúc…  *+ Những tấm bia ghi tên những người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội)* được xem là tư liệu chữ viết vì: trên bia có ghi chép (một cách khách quan) tên của những người đỗ Tiến sĩ trong các khoa thi từ thời Lê sơ đến thời Lê trung hưng (1442 - 1779). Qua đó, các nhà sử học biết được những thông tin quan trọng về các vị tiến sĩ của nước nhà cũng như vê' nền giáo dục nước ta thời kì đó.  ***H.Theo em chữ viết lúc mới ra đời có giống như chữ viết ngay nay không?***  - Lúc đầu chỉ là những kí hiệu rời rạc, sau đó mới được chắp nối, ghép hoàn chỉnh và tuân theo những quy tắc (ngữ pháp) nhất định. Để hiếu về lịch sử ra đời của chữ viết, HS sẽ được tìm hiểu kĩ hơn trong Chương 3. *Xã hội cổ đại.*  GV mở rộng: Từ khi có chữ viết, con người biết ghi chép các sự vật, hiện tượng,... thành những câu chuyện hay những bộ sử đồ sộ. Chữ có thể được khắc trên xương, mai rùa, bia đá, chuông đổng, viết trên đất sét, lá cây, vải,... và sau này là in trên giấy  ưu điểm (cho biết khá đầy đủ), nhược điểm (chịu ảnh hưởng bởi ý thức chủ quan của người viết) của loại tư liệu chữ viết.  **\* Củng cố (2’):**  *H: Qua tiết học, em cần nắm được những nội dung kiến thức cơ bản nào?*  HSTL, GVNX , HD tìm hiểu mục 3,4  **Tiết 2**  **Hoạt động 3. Tư liệu truyền miệng**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được tư liệu truyền miệng là gì và nêu được một số ví dụ về loại tư liệu này.  **b. Tổ chức thực hiện:**  HĐCN (5’)  - GV đặt câu hỏi: *Hình 5 trong SGK giúp em liên tưởng đến truyền thuyết nào trong dân gian? Hãy kể tóm tắt câu chuyện đó*  *- HS kể thêm câu chuyện khác (truyền thuyết, truyện cổ tích mà em đã từng được nghe hoặc biết)*  **- Gọi Hs kể**  **GV nhận xét,**  *H. Em biết câu chuyện trên do ai sang tác? Nội dung câu chuyện đó cho em biết được điều gì về lịch sử*  Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dần gian được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác nên khá phong phú và đa dạng. Tư liệu truyền miệng có thể là những truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn, có thể bao hàm cả những ca dao, hò vè, câu đối,...  Tư liệu truyền miệng bao giờ cũng chứa đựng những yếu tố lịch sử, phản ánh một phần hiện thực cuộc sống quá khứ.  **HĐ .4. Tư liệu gốc**  **a. Mục tiêu:** HS phân biệt được tư liệu gốc, tư liệu chữ viết, tư liệu hiện vật và tư liệu truyền miệng; đổng thời hiểu được tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về một sự kiện nào đó.  **b. Tổ chức thực hiện:**  ***H.*** ***Sau khi tìm hiểu về ba loại tư liệu trên, em hiểu thế nào là tư liệu gốc? Nêu ví dụ cụ thể.***   * Cả ba loại tư liệu trên đểu có những nguồn gốc, xuất xứ khác nhau. Có loại được tạo nên bởi chính những người tham gia hoặc chứng kiến sự kiện, biến cố đã xảy ra, hay là sản phẩm của chính thời kì lịch sử đó - đó là *tư liệu gốc.* Những tài liệu được biên soạn lại dựa trên các tư liệu gốc thì được gọi là những *tư liệu phái sinh.* Tư liệu gốc bao giờ cũng có giá trị, đáng tin cậy hơn tư liệu phái sinh.   Tuy nhiên, tư liệu gốc thường chỉ cung cấp những thông tin vê' một mặt, một khía cạnh nào đó của sự kiện mà không thể cho ta biết toàn cảnh các sự kiện đã xảy ra.Vì vậy để phục dựng lại lịch sử cần dựa vào các nguồn sử liệu…  ***H. Các nhà nghiên cứu lịch sử có vai trò như thế nào? Vì sao họ được ví như những “thám tử”?***  (Muốn biết và dựng lại lịch sử trong quá khứ, các nhà nghiên cứu phải đi tìm tòi các bằng chứng (cũng chính vì thế mà họ được ví như “thám tử”), tức là các tư liệu lịch sử, sau đó khai thác, phân tích, phê phán,... về các tư liệu đó, giải thích và trình bày lại lịch sử theo cách của mình). | 1. **Tư liệu hiện vật**   Tư liệu hiện vật là những di tích , đồ vật,…của người xưa lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.  **2. Tư liệu chữ viết**  Tư liệu chữ viết là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ; ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống con người.  **3. Tư liệu truyền miệng**  Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dân gian (thần thoại, truyến thuyết, cổ tích,...) được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác.  **4. Tư liệu gốc**  Tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp vê' một sự kiện hay biến cố tại thời kì lịch sử nào đó. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cây nhất khi tìm hiểu lịch sử |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về tư liệu lịch sử

**b. Tổ chức thực hiện:** GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, làm bài tập vào vở, báo cáo chia se, GV KL

**Câu 2.** Chỉ có hình 5 không phải là tư liệu gốc. Cần lưu ý thêm là việc phân loại các loại tư liệu chỉ là tương đối và cần xem xét trên nhiều khía cạnh khác nhau một cách linh hoạt. Những tấm bia đá ở Văn Miếu (Hà Nội) có thể vừa là tư liệu hiện vật vừa là tư liệu chữ viết, vì những bản văn khắc trên bia là tư liệu chữ viết, còn tấm bia lại là tư liệu hiện vật.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vào thức cuộc sống ở mức đơn giản

**b. Tổ chức thực hiện:** GV tổ chức cho HS thảo luận ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**Câu 4.**

GV định hướng: Trong cuộc sống, xung quanh các em đều tồn tại rất nhiều các dạng tư liệu lịch sử. Em có thể liệt kê ở nhà hoặc nơi em sinh sống có những tư liệu cụ thể nào giúp em tìm hiểu về những gì đã xảy ra trong quá khứ? Kể tên các hiện vật đó. Dựa vào tư liệu giúp em biết được điểu gì?... (GV có thể gợi ý: Đó có thể là những vật quen thuộc, gần gũi như bình gốm, mâm đồng, bút, sách, vở, các công trình kiến trúc, gắn liền với các địa danh, con người cụ thể,...).

**4. Củng cố (2’):**

*H: Qua tiết học, em cần nắm được những nội dung kiến thức cơ bản nào?*

GV yêu cầu HS hoàn thiện nhanh câu trả lời vào cột L (Phiếu học tập đã sử dụng đầu giờ phần khởi động). HS báo cáo, chia sẻ. GV khái quát kiến thức trọng tâm tiết học và thu phiếu HT kiểm soát mức độ nhận thức bài trong giờ học của từng HS.

**5. Hướng dẫn học (2’):**

- Bài cũ: Học bài theo vở ghi kết hợp tài liệu.

- Bài mới:

+ Đọc trước bài 3 (Tài liệu - T.14,15) và trả lời câu hỏi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**-** *Trống đổng Ngọc Lũ:* hiện vật tiêu biểu nhất của văn hoá Đông Sơn, được tìm thấy vào khoảng những năm 1739 - 1745 ở làng Ngọc Lũ, xã Như Trác, huyện Nam Xang (nay là Phủ Lý, Hà Nam), có đường kính 79cm, cao 63cm, nặng 86kg. Chính giữa mặt trống là hình ngôi sao 14 cánh đúc nổi, xung quanh là những hình người mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, tay cầm chày giã gạo, hình nhà mái cong, nhiều hình chim, thú và hoa văn,... Qua đó cho ta biết về đời sống vật chất (cấy lúa, giã gạo, nhà cửa,...) và tinh thần (mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, lễ hội,...).

- *Hoàng thảnh Thăng Long:* là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long - Hà Nội. Công trình kiến trúc đổ sộ này được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích Việt Nam.Tháng 12 - 2002, các chuyên gia đã tiến hành khai quật trên tổng diện tích 19 000m[[1]](#footnote-1) [[2]](#footnote-2) tại trung tâm chính trị Ba Đình - Hà Nội. Cuộc khai quật khảo cổ học lớn nhất Việt Nam và của cả Đông Nam Á này đã phát lộ những dấu vết kiển trúc độc đáo cùng hàng triệu hiện vật quý giá, phần nào tái hiện lại quá trình lịch sử trải dài từ thời kì Bắc thuộc dưới ách đô hộ của nhà Tuỳ và nhà Đường (thế kỉ VII đến thế kỉ IX), xuyên suốt các triều đại: Lý, Trần, Lê, Mạc và Nguyễn (1010 - 1945). Với ý nghĩa và giá trị to lớn đó, năm 2010, Uỷ ban Di sản thế giới đã thông qua Nghị quyết công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là Di sản Văn hoá thế giới. Đây là niềm tự hào của không chỉ của riêng Hà Nội mà còn của cả đất nước Việt Nam

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)